Ch10 - Mười Pháp - VII. Phẩm Song Đôi (Yamakavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1203

vn. PHẨM SONG ĐÔI (ỊAMAKAVAGGA)

I. KINH VÔ MINH (Avijjãsuttdỷỵ (Ả. V. 113) 61. Này các Tỷ-kheo, khởi điểm đầu tiên của vô minh81 82 không thể nêu rõ để có thể nói: "Trước điểm này, vô minh không có, rồi sau mới c6." Như vậy5 này các Tỷ-kheo, lời này được nói đến. Tuy vậy? sự việc này được nêu rõ: "Do duyên này, vô minh [có mặt].59 Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, vô minh có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho vô minh? Năm triền cái, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, năm triền cái có thức ăn9 không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho năm triền cái? Ba ác hành, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng5 ba ác hành có thức ăn? không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho ba ác hành? Các căn không chế ngu, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, các căn không chế ngự có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho các căn không chế ngự? Không chánh niệm tỉnh giác, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, không chánh niệm tỉnh giác có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không chánh niệm tỉnh giác? Phi như lý tác ý583 cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, phi như lý tác ý có thức ăn5 không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho phi như lý tác ý? Không có lòng tin, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói lẳng, không có lòng tin có thức ăn? không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không có lòng tin? Không nghe Diệu pháp, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, không nghe Diệu pháp có thức ăn? không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho không nghe Diệu pháp? Không giao thiệp với bậc chân nhân, cần phải trả lời như vậy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, không giao thiệp với bậc chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe Diệu pháp; không có nghe Diệu pháp được viên mãn5 thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý; phi như lý tác ý được viên mãn, thời làm viên mãn không chánh niệm tỉnh giác; không chánh niệm tỉnh giác

81 Tham chiếu: Bổn tế kỉnh (T.01. 0026.5L 0487ỒỒ03); Thực kỉnh (7.0,1. 0026.52159 0487c24-0489c25); Bổn tướngy trí kỉnh (7.01. 0036. 0820c 19); Duyên bồn trí kỉnh (T.01.0037. 0820ỒỒ21). 82 Nội dung của kinh này và kinh sau được đề cập ở KS. IL 118ff. 83 Ayonỉso manasỉkãram.

được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự; các căn không chế ngự được viên mãn, thời làm viên mãn ba ác hành; ba ác hành được viên mãn5 thời làm viên mãn năm triên cái; năm triên cái được viên mãn5 thời làm viên mãn vô minh. Như vậy, đây là thức ăn cho vô minh này, và như vậy là sự viên mãn. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt, nước mưa ấy chảy xuống theo sườn

dốc? làm đầy các hang núi, các khe núi5 các thung lũng; sau khi làm đày các hang nui? các khe núi, các thung lũng, chúng làm đầy các hồ nhỏ; sau khi làm đầy các hồ nhỏ5 chúng làm đầy các hồ lớn; sau khi làm đây các hô lớn, chúng làm đây các sông nhỏ; sau khi làm đây các sông nhỏ, chúng làm đầy các sông lớn; sau khi làm đầy các sông lớn, chúng làm đầy biển cả. Như vậy là thức ăn của biển lớn, của đại dương, và như vậy là sự viên mãn. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 không giao thiệp với bậc chân nhân được viên mãn, thời làm viên mãn không có nghe Diệu pháp; không có nghe Diệu pháp được viên mãn, thời làm viên mãn không có lòng tin; không có lòng tin được viên mãn, thời làm viên mãn phi như lý tác ý; phi như lý tác ý được viên mãn? thời làm viên mãn không chánh niệm tỉnh giác; không chánh niệm tỉnh giác được viên mãn, thời làm viên mãn các căn không chế ngự; các căn không chế ngự được viên mãn5 thời làm viên mãn ba ác hành; ba ác hành được viên mãn? thời làm viên mãn năm triền cái; năm triền cái được viên mãn5 thời làm viên mãn vô minh. Như vậy9 đây là thức ăn của vô minh, và như vậy là sự viên mãn. Và này các Tỷ-kheo5 Ta nói răng, minh giải thoát có thức ăn9 không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho minh giải thoát? Bảy giác chi5 cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, bảy giác chi có thức ăn, không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho bảy giác chi? Bốn niệm xứ5 cần phải trả lời như vậy. y r .

Này các Tỷ-kheo5 Ta nói răng, bôn niệm xứ có thức ăn5 không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho bốn niệm xứ? Ba thiện hành, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo5 Ta nói rằng, ba thiện hành có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho ba thiện hành? Các căn được chế ngự, cần phải trả lời như vậy. 5 r

Này các Tỷ-kheo5 Ta nói răng, các căn được chê ngự có thức ăn9 không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho các căn được chế ngự? Chánh niệm tỉnh giác, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo5 chánh niệm tỉnh giác có thức ăn5 không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho chánh niệm tỉnh giác? Như lý tác ý, cần phải trả lời như vậy.

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1205

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, như lý tác ý có thức ăn, không phải không có thức ăn. Cái gì là thức ăn cho như lý tác ý? Lòng tin, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, lòng tin có thức ăn, không phải không có pthức

1206 KINH TĂNG CHI Bộ

này, hữu ái có mặt." Này các Tỷ-kheo? Ta nói rằng, hữu ái có thức ăn? không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho hữu ái? Vô minh, cần phải trả lời như vậy. Này các Tỷ-kheo? Ta nói răng, vô minh có thức ăn5 không phải không có thức ăn. Và cái gì là thức ăn cho vô minh? Năm triên cái? cân phải trả lời như vậy... (như kinh 61, chí thêm vào đoạn sau: "Năm triên cái được viên mãn, thời làm viên mãn vô minh; vô minh được viên mãn, thời làm viên mãn hữu M.") Như vậy5 đây là thức ăn của hữu ái, và như vậy là sự viên mãn... (như kinh trên). III. KINH ĐẠT CỨU CÁNH (NiḶḶhangatasutta) (4 V. 119) 63. Này các Tỷ-kheo? những ai đặt sự cứu cánh ở nơi Ta,

tất cả những người ấy đầy đủ chánh kiến. Với những người đầy đủ chánh kiến ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người5 sau khi từ bỏ đời này,8586đạt được cứu cánh. Và năm hạng người nào đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây? Hạng trở lui nhiều nhất là bảy lần, hạng Gia Gia, hạng Nhất Chủng, hạng Nhất Lai, và vị nào là vị A-la-hán ngay trong hiện tại. Năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Và năm hạng người khác nào, sau khi từ bỏ đời này5 đạt được cứu cánh? Hạng Trung gian Bát-niết-bàn, hạng Tôn hại Bát-niết-bàn, hạng Vô hành Bát-niết-bàn, hạng Hữu hành Bát-niết-bàn, hạng Thượng lưu đạt được Săc Cứu Cánh thiên. Với năm hạng người này5 sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh. Này các Tỷ-kheo, những ai đặt sự cứu cánh ở nơi Ta, tất cả những người ấy đầy đủ chánh kiến. Trong những người đầy đủ chánh kiến, năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh. IV. KINH CÓ LÒNG TỊNH TÍN BẤT ĐỘNG (Aveccappasannasuttdỷ6 (A. V. 120) 64. Này các Tỷ-kheo, những ai có lòng tịnh tín bất động ở nơi Ta, tất cả những vị ấy là những bậc Dự Lưu. Với những bậc Dự Lưu ấy, có năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh. Và năm hạng người nào5 đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây? Hạng trở lui nhiều nhất là bảy lần, hạng Gia Gia, hạng Nhất Chủng, hạng Nhất Lai, và vị nào là vị A-la-hán ngay trong hiện tại. Năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Và năm hạng người khác nào, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh?

85 Chứng Niết-bàn ngay hiện tại trong đời này hay ở Phạm thiên giới sau khi chết. 86 Bản tiếng Anh của PTS: Unwavering, nghĩa là Bất động.

Hạng Trung gian Bát-niết-bàn, hạng Tôn hại Bát-niết-bàn? hạng Vô hành Bát-niết-bàn, hạng Hữu hành Bát-niết-bàn, hạng Thượng liru đạt được Săc Cứu Cánh thiên. Với năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh. Này các Tỷ-kheo? những ai có lòng tịnh tín bất động ở nơi Ta, tất cả những vị ấy là những bậc Dự Liru. Với các hạng Dự Lưu ấy, năm hạng người này đạt được cứu cánh ngay ở nơi đây. Năm hạng người này, sau khi từ bỏ đời này, đạt được cứu cánh. V. KINH LẠC THỨ NHẤT (PaḶhamasukhasuttdỷ1 (A. V. 120) 65. Một thời, Tôn giả Sãriputta tni ở giữa dân chúng Magadha, tại làng 88 Rồi du sĩ Sãmandakãni đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến? nói lên Nãlaka.87 với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 du sĩ Sãmandakãni nói với Tôn giả Sãriputta: Thưa Hiền giả Sãriputta, thế nào là lạc, thế nào là khổ? Này Hiền giả, tái sanh là khổ, không tái sanh là lạc. Khi có tái sanh, này Hiền giả, chờ đợi là khổ này: Lạnh, nóng? đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, xúc chạm với lửa, xúc chạm với trượng, xúc chạm với kiếm; cho đến bà con và bạn bè khi gặp nhau, khi hội ngộ với nhau cũng não hại. Này Hiền giả, tái sanh là khổ, khi có tái sanh, chờ đợi là khổ này. Khi không có tái sanh, này Hiền gi chờ đợi là lạc này: Không lạnh, không nóng, không đói, không khát, không đại tiện, không tiểu tiện, không có xúc chạm với lửa, không có xúc chạm với trượng, không có xúc chạm với kiếm; cho đến bà con,

bạn bè khi gặp nhau, khi hội ngộ với nhau không có não hại. Này Hiền gi,khi không có tái sanh, chờ đợi là lạc này. VI. KINH LẠC THỨ HAI (Dutiyasukhasutta) (A. V. 121) 66. Một thời, Tôn giả Sãriputta trú ở giữa dân chúng Magadha, tại làng Nãlaka. Rồi du sĩ Sãmandakãni đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuông một bên, du sĩ Sãmandakãni nói với Tôn giả Sãriputta: Thưa Hiền giả Sãriputta, trong Pháp và Luật này, thế nào là lạc, thế nào là khổ? Không thích ý? này Hiền giả, trong Pháp và Luật này là khổ; thích ý là lạc. Khi nào không thích ý có mặt9 này Hiền giả, chờ đợi là khổ này: Khi đi không được lạc thú, khi đứng... khi ngồi... khi nằm... khi đi đến làng... khi đi đên rừng... khi đi đên gôc cây... khi đi đên ngôi nhà trông... khi đi đên chô lộ thiên... khi đi đến giữa các Tỷ-kheo, không được lạc thú.

87 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Weal and Woe, nghĩa là Lạc và khổ. 88 Đây là ngôi làng, Tôn giả Sãriputta được sanh ra và mệnh chung tại đây.

Khi nào không thích ý có mặt, này Hiền giả5 chờ đợi là khổ này. Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả, chờ đợi là lạc này: Khi đi được lạc thú, khi đứng... khi ngôi... khi năm... khi đi đên làng... khi đi đên rừng... khi đi đên gôc cây... khi đi đên ngôi nhà trông... khi đi đên chô lộ thiên... khi đi đên giữa các Tỷ-kheo, có được lạc thú. Khi nào thích ý có mặt, này Hiền giả5 chờ đợi là lạc thú này. VII. KINH TẠI NALAKAPÃNA THỨ NHẤT (PaỊhamanaỉakapãnasutta) (A. V. 122) 67. Một thời, Thế Tôn bộ hành giữa dân chúng Kosala, với đại chúng Tỷ- kheo5 đi đến tại một thị trấn của dân chúng Kosala tên là NaỊakapãna. Tại dấy, Thế Tôn trú ở rừng Palãsa, thuộc NaỊakapãna. Lúc bấy giờ? nhân ngày trai giới (Uposatha). Thế Tôn đang ngồi9 có chúng Tỷ-kheo doanh vây. Rồi Thế Tôn sau phân lớn của đêm5 thuyết giảng, khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị Tỷ-kheo với pháp thoại; sau khi nhìn xung quanh chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, thật yên lặng5 Ngài nói với Tôn giả Sãriputta: -Này Sãriputta, chúng Tỷ-kheo không có hôn trầm thụy miên. Này Sãriputta, hãy thuyết pháp cho chúng Tỷ-kheo. Lưng Ta đau mỏi, Ta sẽ nằm nghỉ lưng. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Sãriputta vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn trải gấp tư y Tăng-già- lê? nằm phía thân hữu bên phải như dáng nằm con sư tử, hai chân đặt lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý đến lúc ngồi dậy. Ở đây5 Tôn giả Sãriputta gọi các Tỷ-kheo: -Này chư Hiền Tỷ-kheo! —Thưa vâng5 Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sãriputta. Tôn giả Sãriputta nói như sau: —Này chư Hiền, với ai không có lòng tin trong các thiện pháp5 không có xấu hổ... không có sợ hãi tội lỗi... không có tinh tân... không có trí tuệ trong các thiện pháp, với người ấy, bất luận đêm hay ngày5 chờ đợi là tổn giảm trong các thiện pháp, không phải tăng trưởng. Ví nhu, này chư Hiền, khi trăng đến độ trăng tối5 bất luận đêm hay ngày, trăng tôn giảm vê săc? tôn giảm vê hình tròn, tôn giảm vê ánh sáng, tôn giảm về bề rộng quỹ đạo. Cũng vậy, này chư Hiên5 với ai không có lòng tin trong các thiện pháp, không có xấu hổ... không có sợ hãi tội lỗi... không có tinh tấn... không có trí tuệ trong

các thiện pháp, với người ấy, bất luận là đêm hay ngày5 chờ đợi là tổn giảm trong các thiện pháp5 không phải tăng trưởng. Hạng người không có lòng tin, này chư Hiên, tức là tôn giảm. Hạng người không có xâu hổ5 này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người không có sợ hãi tội lỗi5 này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người biếng nhác, này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng

người ác tuệ9 này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người phẫn nộ, này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người hiềm hận, này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người ác dục, này chư Hiền, tức là tổn ệiảm. Hạng người ác bànẹ hữu, này chư Hiền, tức là tổn giảm. Hạng người tà kiên, này chư Hiền, tức là tổn giảm. Này chư Hiền, với ai có lòng tin trong các thiện pháp, có lòng xấu hổ... có lòng sợ hãi tội lỗi... có tinh tấn... có trí tuệ trong các thiện pháp, với người ấy, bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tăng trưởng trong các thiện pháp, không phải tổn giảm. Ví nhu, này chư Hiền, khi trăng đến độ trăng sáng, bất luận đêm hay ngày, trăng tăng trưởng về sắc, tăng trưởng về hình tròn, tănậ trưởng về ánh sáng, tăng trưởng về bề rộng quỹ đạo. Cũng vậy5 này chư Hiền, với ai có lòng tin trong các thiện pháp5 có xấu hổ... có sợ hãi tội lỗi... có tinh tấn... có trí tuệ trong các thiện pháp, với vị ấy bất luận đêm hay ngày, chờ đợi là tăng trưởng trong các thiện pháp, không phải tổn giảm. Hạnệ người có lòng tin, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người có lòng xấu hổ5 này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người có lòng sợ hãi tội lỗi, này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người tinh cần tinh tấn. này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người CÓ trí tuệ5 này chư Hiền, tức là không tốn giảm. Hạng người không có phẫn nộ9 này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người không hiềm hận5 này chư Hiền, tức là không tổn giảm. Hạng người

nậười CÓ lòng tin, này Sãriputta, tức là không có tổn giảm. Hạng người có xấu hô... Hạng người có sợ hãi tội lỗi... Hạng người có tinh tân... Hạng người có trí tuệ... Hạng người không có phẫn nộ... Hạng người không có hiềm hận... Hạng người ít dục... Hạng người thiện bằng hữu... Hạng người chánh tri kiến, này Sãriputta, tức là không tổn giảm. VIII. KINH TẠI NAẸAKAPÃNA THỨ HAI (DutìyanaẸakapãnasuttà) (4 V. 125) 68. Một thời, Thế Tôn trú ở NaẸakapãna, tại rừng Palãsa. Lúc bấy giờ5 Thế Tôn trong ngày trai giới (Uposathă), đang ngồi có chúng Tỷ-kheo doanh vây... (như kinh 67, chỉ khác về các pháp đề cập. Trong kinh trước, các pháp được đề cập là: "Không có lòng tin trong thiện pháp, không có xấu hổ, không có sợ hãi tội 16i, không có tinh tấn, không có trí tuệ, phẫn nộ, hiềm hận, ác dục5 ác bằng hữu, tà kiến." Trong kinh này, các pháp được đề cập là: "Khổng có lòng tin trong các thiện pháp, không có xấu hổ, không có sợ hãi tội lỗi, không có tinh tấn, không có trí tuệ, không có lắng tai, không có trì pháp, không có suy tư ý nghĩa, không có thực hành đúng pháp, không có phóng dật trong các thiện phap.99) IX. KINH NHỮNG ĐỀ TÀI CÂU CHUYỆN THỨ NHẤT (PaẸhamakathãvatthusuttaỷ9 (4 V. 128) 69. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn của ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ5 rất nhiều Tỷ-kheo? sau khi đi khất thực, ăn xong và trở về, ngồi tụ họp tại hội trường. Các vị này đang chú tâm

trong nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác sau đây: Câu chuyện về vua, câu chuyện về ăn trộm, câu chuyện về đại thần, câu chuyện về quân đội, câu chuyện về sợ hãi5 câu chuyện về chiến trận, câu chuyện về đồ ăn, câu chuyện về đồ uống, câu chuyện về vải mặc, câu chuyện về giường nằm, câu chuyện về vòng hoa, câu chuyện về hương liệu, câu chuyện về bà con, câu chuyện về xe cộ? câu chuyện về làng, câu chuyện về thị trấn, câu chuyện về thành phố, câu chuyện về quốc độ; câu chuyện về đàn bà5 câu chuyện về anh hùng? câu chuyện bên lề đường, câu chuyện tại chỗ lấy nước; câu chuyện về ma quỷ, các câu chuyện về tạp thoại, các câu chuyện sai khác về thế giới, về biển lớn, các câu chuyện về hữu và phi hữu. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường; sau khi đên, ngôi xuông trên chô đã soạn săn. Sau khi ngôi xuông, Thê Tôn bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, các ông nay ngồi hội họp ở dây, nói chuyện về vấn đề gì? Câu chuyện gì giữa các ông chưa bàn xong? Bạch Thế Tôn, ở đây, chúng con sau khi đi khất thực5 ăn xong và trở về, chúng con ngồi hội họp tại hội trường, và chúng con chú tâm trong nhiều câu89

89 Tham chiếu: Tg.(7.02. 0125.47.4. 0781b28).

chuyện phù phiêm sai khác sau đây: Câu chuyện vê vua, câu chuyện vê ăn trộm... các câu chuyện về hữu và phi hữu. Này các Tỷ-kheo5 thật không xứng đáng cho các ông, là những thiện nam tử, vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, lại có thể sống chú tâm vào nhiều câu chuyện phù phiếm sai khác, như câu chuyện về vua... câu chuyện về hữu và phi hữu. Này các Tỷ-kheo, có mười đề tài để nói chuyện nàỵ. Thế nào là mười? Câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết dủ, câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không tụ hội, câu chuyện vê tinh tân, câu chuyện vê giới, câu chuyện vê định, câu chuyện về tuệ5 câu chuyện về giải thoát, câu chuyện về giải thoát tri kiến. Này các Tỷ-kheo? có mười đề tài để nói chuyện này. Này các Tỵ-kheo? nếu các ông tiếp tục nói những câu chuyện liên hệ đến mười đê tài đê nói chuyện này, thời các ông có thê với ánh sáng [của mình] đánh bạt ánh sáng của mặt trăng, mặt trời, những vật có đại thần lực, có uy lực, còn nói gì của các du sĩ ngoại đạo. X. KINH NHỮNG ĐỀ TÀI CÂU CHUYỆN THỨ HAI (Dutiyakathũvatthusutta) (A. V. 129) 70. Này các Tỷ-kheo, có mười sự việc được tán thán này. Thế nào là mười? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự mình ít dục9 và là người khiến cho đề tài ít dục được nói đến giữa các Tỷ-kheo. Tỷ-kheo ít dục, và là người khiến cho đề tài ít dục được nói đến giữa các Tỷ-kheo, là sự việc đáng được tán thán. Tỷ- kheo tự mình biết đủ... tự mình sống viễn ly... tự mình không tụ hội... tự mình tinh tấn... tự mình đầy đủ giới... tự mình đầy đủ định... tự mình đầy đủ tuệ... tự mình đầy đủ giải thoát... tự mình đầy đủ giải thoát tri kiến, và là người khiến cho đề tài giải thoát tri kiến được nói đến giữa các Tỷ-kheo, là sự việc đáng được tán thán. Này các Tỷ-kheo5 có mười sự việc được tán thán này.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.